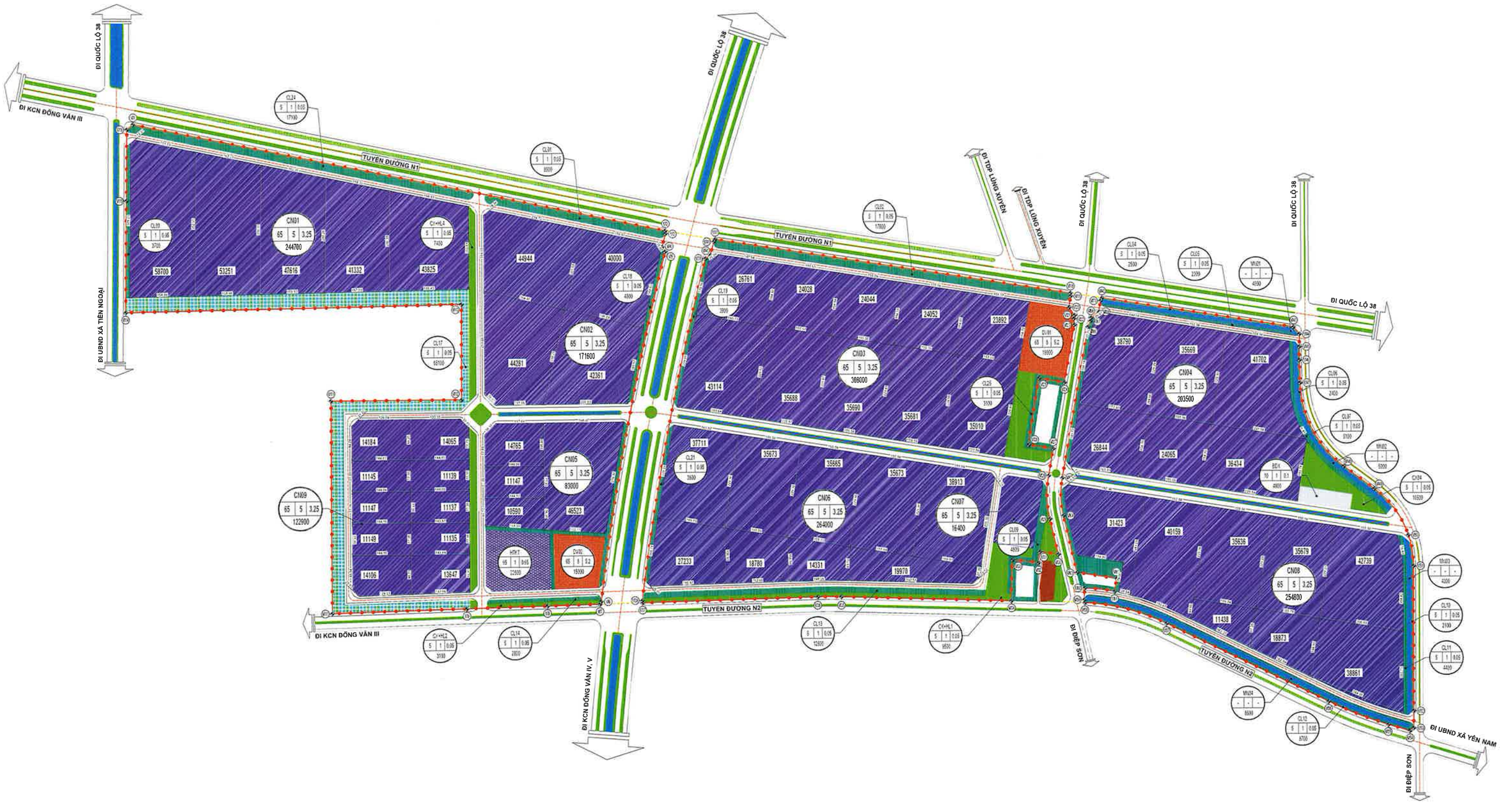
ĐI QUỐC LỘ 38
ĐI KCN ĐỒNG VĂN III
ĐI UBND XÃ TIÊN NGOẠI
TUYẾN ĐƯỜNG N1
ĐI TDP LÙNG XUYÊN
CL24 5 1 0.05 17100
CL01 5 1 0.05 8500
CL02 5 1 0.05 17000
CL04 5 1 0.05 2530
CL05 5 1 0.05 2330
MH01 - - - 4090
CL01 5 1 0.05 3700
CN01 65 5 3.25 244700
CV+HL4 5 1 0.05 7450
59700
53251
47616
41332
43825
CL18 5 1 0.05 4300
CN02 65 5 3.25 171600
CL17 5 1 0.05 62100
44944
40000
44281
42361
CL13 5 1 0.05 3800
26761
24028
24044
24052
23892
CN03 65 5 3.25 308000
CL01 65 5 5.2 16900
CL25 5 1 0.05 3100
43114
35688
35690
35681
35010
38790
35669
41702
CN04 65 5 3.25 203500
CL06 5 1 0.05 2400
CL07 5 1 0.05 8100
MH02 - - - 5200
CN24 5 1 0.05 16500
14184
14065
14765
11145
11139
11147
11137
11149
11135
14106
13847
CN05 65 5 3.25 83000
11147
10590
46523
HTKT 65 1 0.05 22600
DV02 65 1 0.2 15000
CN09 65 5 3.25 122900
37711
CL21 5 1 0.05 5630
35673
35665
35673
38913
CN06 65 5 3.25 26400
CN07 65 5 3.25 16400
CL09 5 1 0.05 4830
27233
18780
14331
19970
31423
40159
35639
35679
42739
CN08 65 5 3.25 254800
MH03 - - - 4300
CL10 5 1 0.05 2100
CL11 5 1 0.05 4400
11438
18873
38861
MH04 - - - 8590
CL12 5 1 0.05 8700
ĐI UBND XÃ YÊN NAM
ĐI DIỆP SƠN
TUYẾN ĐƯỜNG N2
TUYẾN ĐƯỜNG N3
ĐI KCN ĐỒNG VĂN IV, V
CV+HL2 5 1 0.05 3090
CL14 5 1 0.05 2850
CL19 5 1 0.05 12400
CV+HL1 5 1 0.05 9650
ĐC1 10 1 0.3 4800